

## SÀI GÒN–KABUL, BÀI HỌC DỊ KỲ



**Tổng thống Ngô Đình Diệm trong buổi lễ Quốc khánh VNCH**  
(ảnh: Keystone/Getty Images)

Từ Hoa Kỳ... dị! – Bài một

**Dẫn Nhập:** Trước khi bắt đầu bài viết cần nói rõ chi tiết, chúng tôi thuộc thành phần quân nhân Nhảy dù là đơn vị có hoạt động phối hợp trực tiếp trước nhất với hệ thống cố vấn Mỹ (đến cấp đại đội) từ những năm đầu của thập niên 1960, trước khi lực lượng bộ chiến Mỹ đổ bộ lên Đà Nẵng, Tháng Ba 1965. Mỗi liên quan này càng thêm cụ thể với tư thế cá nhân là thành viên Ban Liên Hợp Quân Sự Trung Ương, *cơ quan quân sự duy nhất* của QLVNCH/CPVNCH vẫn duy trì liên lạc với Văn Phòng Tùy Viên Quân Sự Mỹ (DAO) tại Căn cứ Phi trường Tân Sơn Nhất cho đến sáng 29 Tháng Tư 1975.

Sau thời gian đi tù cộng sản (1975–1989), chung với thành phần H.O, chúng tôi đã đến Mỹ từ đầu thập niên 1990. Những chi tiết này cần được kể ra nhằm để chứng thật, bản thân cá nhân đã có những liên quan trực tiếp, gián tiếp, xa, gần với người/việc của quân đội/chính quyền/xã hội Mỹ từ hơn nửa thế kỷ, cụ thể từ 1993, lần bắt đầu sống trên đất Mỹ với tư cách là Công Dân Mỹ Gốc Việt (1999) cho đến hôm nay – Dài hơn thời đoạn sống dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa (26 Tháng Mười 1955 – 30 Tháng Tư 1975) đến hơn 10 năm.

Nhưng nay, sau biến cố 15 Tháng Tám 2021 xảy ra ở Kabul, Afghanistan đành phải thú nhận một điều khó tin nhưng rất hiện thực: *Vẫn không thể hiểu được (một cách chính*

*xác) Người Thật/Việc Thật của Nước Mỹ là gì? Ngoài những “Bài Học” được kể ra sau đây. Những “Bài Học” về “Kỹ Thuật Giết Người–Giết Con Người/Giết một Dân tộc” – từ của những “Đại Sát Nhân” giấu mặt, hay ngang nhiên công khai, hiện diện suốt thế kỷ 20, và trong hiện tại, khắp cùng quả đất, giữa chúng ta. Những “Đại Sát Nhân” điển hình, cụ thể ở Washington, D.C., ở Mạc Tư Khoa, ở Bắc Kinh và, tất nhiên đầy dẫy nơi Hà Nội – Bắc Việt Nam.*

## **1. Bài Học Thứ Nhất**

Ngày 8 Tháng Năm 1957, Tổng thống VNCH Ngô Đình Diệm chính thức thăm viếng Mỹ. Tổng thống Eisenhower và Ngoại trưởng Foster Dulles đón tại cầu thang máy bay với lời chúc tụng nồng nhiệt nhất đối với một nguyên thủ quốc gia, lại là một nước nhỏ xa xôi vừa mới thành hình ở Đông–Nam Châu Á, ngày 26 Tháng Mười 1955. Báo chí Mỹ hòa nhịp qua tờ The Washington Post, dành bốn trang để đăng hình và bài viết về người lãnh đạo VNCH với hàng tit lớn *“Diệm–Symbol of Free New Asia/Biểu Tượng của Một Châu Á Mới”*; tờ The Washington Evening Star chạy tiêu đề: *“Welcome to a Champion/Hoan Hô Nhà Vô Địch”* và mô tả Tổng thống Diệm như một *“chiến sĩ dũng cảm và có năng lực nhất chống chủ nghĩa cộng sản”*. Báo The New York Times đăng lời ca tụng: *“Cuộc viếng thăm (của Tổng thống Diệm) là một bước tiến cho những nguyên lý của tự do và dân chủ ở Châu Á”*. Báo The Boston Globe tán dương thêm: *“Con Người Thép của Việt Nam”*.



**Tổng thống Dwight D Eisenhower và Ngoại trưởng John Foster Dulles đón Tổng thống Ngô Đình Diệm tại Phi trường Quốc gia, Washington, D.C., ngày 8 Tháng Năm 1957**

*(ảnh: PhotoQuest/Getty Images)*

Nhưng những lời tán dương trên báo chí, từ giới lãnh đạo Mỹ, của chính quyền Tổng thống Eisenhower (Đảng Cộng hòa) qua thập niên 1960 hoàn toàn biến mất. Thật ra chỉ ba năm kể từ 1957, bắt đầu với chính quyền của Tổng thống Dân chủ John Kennedy (1961–1963), thế hệ lãnh đạo mới của Mỹ sau lần Thế Chiến Thứ Hai chấm dứt, 1945, mở đầu Chiến Tranh Lạnh giữa hai khối Tư Bản–Cộng Sản (1960–1989). Tháng Tám 1963, Tổng thống Kennedy cử Đại sứ Henry Cabot Lodge (1902–1985); thượng nghị sĩ/Cộng hòa, tiểu bang Massachusetts) đến Sài Gòn thay thế Đại sứ Frederick Nolting, một người từ lâu yểm trợ chế độ Tổng thống Diệm.

Không chỉ thay thế ông Nolting trong nhiệm vụ hành chính–ngoại giao thông thường, Đại sứ Lodge đến Sài Gòn với một nhiệm vụ bí mật quan trọng hơn hẳn. Vừa đến Sài Gòn, ông Lodge đích thân mời David Halberstam, Malcolm Wilde Browne, Neil Sheehan – nhóm ký giả của Hãng thông tấn AP, Truyền hình CBS, báo New York Times đã có mặt từ lâu tại Sài Gòn – đến ăn cơm, tiếp xúc thân mật riêng tư để trao đổi câu chuyện, điền hình những lời “cố vấn” như sau của Sheehan về... “chế độ; khủng hoảng Phật giáo (xảy ra từ 8 Tháng Năm 1963 tại Huế); cuộc chiến...”.

Sheehan cho “ý kiến/cố vấn”: Tựu trung, chế độ Ngô Đình đã bị ghét bỏ, điên cuồng không cai trị được đất nước. (Nếu) Diệm (không có chức vụ, danh vị đi trước tộc danh) và gia đình tiếp tục cầm quyền thì cuộc chiến *tất sẽ thất bại*. (Nếu) chế độ họ Ngô được thay thế bởi một chế độ quân nhân thì không có gì bảo đảm các ông tướng sẽ hành xử khá hơn, nhưng hy vọng là họ sẽ có thể. Sheehan “cố vấn” tiếp: “Với họ Ngô Đình nhìn về tương lai thì chỉ có thất bại!” (*Neil Sheehan, A Bright Shining Lie*. New York, Random House. 1988. Page 359). (*Lưu ý: Neil Sheehan sinh 1936, khi “cố vấn” cho Đại sứ Lodge quyết định vận mệnh dân tộc/chiến tranh Việt Nam thì chỉ mới 27 tuổi – chú thích của tác giả PNN*).



**Ngày 13 Tháng Năm 1957: Tổng thống Ngô Đình Diệm chào đám đông người dân Mỹ khi đi cùng công sứ Richard Patterson và viên chức Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ Wiley T. Buchanan trên đường phố Broadway, New York City**  
(ảnh: Carl T. Gossett Jr./New York Times Co./Getty Images)

\*\*\*

Không phải vô cớ và vô tình, Đại sứ Lodge chọn Sheehan, Halberstam... để mời ăn khi tới Sài Gòn mà vì danh tính, bài báo của những người này đã được William Averell Harriman (1981–1986); nhà ngoại giao được đánh giá cao/cao nhất của chính giới thuộc đảng Dân chủ) đề ý đến từ khi nhân sự này giữ chức Giám đốc Đông Nam Á Sự Vụ, tiếp theo chức Phụ tá Ngoại trưởng về ngoại giao, nhường ghế giám đốc lại cho Roger Hilsman (*Ibd, Pg. 359*). Phải nói rõ thêm: Hệ thống nhân sự Harriman cùng Roger Hilsman từ lâu vốn mang mỗi *thâm thù chính trị quyết liệt* đối với Tổng thống Diệm khi nhà lãnh đạo VNCH cực lực phản đối *Hiệp Định Trung Lập Lào 1962* do Harriman chủ trương (nhằm đạt thỏa thuận với Liên Xô để ký kết về Hiệp Ước Vũ Khí Hạt Nhân). *Giới quan sát quốc tế không vô lý gọi Đường mòn HCM trên đất Lào là Harriman Freeway!*





**Đại sứ Henry Cabot Lodge Jr. trong một cuộc gặp giới chức VNCH vào những ngày cuối cùng của nhiệm kỳ, Tháng Bảy 1964**  
(ảnh: Nguyen Van Duc/Michael Ochs Archives/Getty Images)

Tóm lại “*quyết định lật đổ chế độ Đệ Nhất Cộng hòa–Tổng thống Ngô Đình Diệm*” hoàn toàn (*có trước/bên ngoài/rất xa*) so với sự kiện tại Đài Phát thanh Huế (8 Tháng Năm 1963); Thượng Tọa Thích Quảng Đức tự thiêu (11 Tháng Sáu 1963) tại Sài Gòn... Tất cả chỉ là giọt nước tràn chiếc ly (sẽ) bị đập vỡ. Tập đoàn tướng lĩnh miền Nam giáng xuống chiếc búa quyết định tại Ngày 1 Tháng Mười Một 1963. Cần nói lại một lần: Tín hiệu *bật đèn xanh* để Đại sứ Lodge đồng thuận cho cá nhân/nhóm cá nhân tướng lĩnh hạ sát Tổng thống Diệm và Cố vấn Ngô Đình Nhu là *Công Điện số 243* do Roger Hilsman soạn thảo, gửi từ Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đến Đại sứ Henry Cabot Lodge, Jr tại Sài Gòn trong ngày 24 Tháng Tám 1963.

Công điện số 243 quyết định vận mệnh người lãnh đạo miền Nam, đưa cuộc chiến vào một ngã rẽ tai họa không do tổng thống, phó tổng thống, bộ trưởng ngoại giao, kể cả phụ tá ngoại trưởng Hoa Kỳ quyết định, nhưng do Roger Hilsman đơn độc thực hiện lúc 44 tuổi (sinh 1919–2014 – chú thích của tác giả PNN). Công điện 243 tuyên cáo Hoa Thịnh Đốn không muốn để Nhu (*cố vấn Nhu, bào đệ Tổng thống Diệm, chỉ có gọi tộc danh Nhu trong điện văn – PNN*) ở vị thế quyền lực và ra lệnh Đại sứ Lodge phải buộc Diệm (*Chỉ*

*nêu tọc danh Diệm – PNN) phải cất bỏ người em. Công điện nói rõ, nếu Diệm từ chối, người Mỹ (Là những ai? – PNN) sẽ khai triển khả năng thay thế (người) lãnh đạo ở Nam Việt Nam.*



**Thượng nghị sĩ Edward M. Kennedy cùng phu nhân gặp Bà Ngô Đình Nhu tại Belgrade, Yugoslavia nhân một sự kiện quốc tế**  
(ảnh: Getty Images)

\*\*\*

Bài học oan nghiệt đẫm máu phần đầu tại Sài Gòn trong ngày 2 Tháng Mười Một 1963 với thi hài hai anh em Tổng thống Diệm bị đâm vằm nát mặt chắc chắn vượt khỏi “*dự tính/mong ước*” của những đối thủ chính trị của hai ông cho dù đây là HCM ở Hà Nội hay Trí Quang ở Sài Gòn?! Bài học cũng không đơn giản là *chỉ thanh toán người lãnh đạo miền Nam* để thay thế bởi một thành phần cầm quyền mới. Hoàn toàn không là như vậy. Máu đổ từ Sài Gòn tràn qua nước Mỹ, loang rộng, thấm sâu oan nghiệt hơn, khủng khiếp hơn gấp bội phần. Máu thấm tới hôm nay. Qua thế kỷ hai mươi–mốt.

Trở lại năm 1963, chỉ trong Tháng Mười Một, hai–mươi ngày sau – Tổng thống Kennedy, nhà lãnh đạo trẻ nhất (*sinh 1917; nhậm chức lúc 44 tuổi – PNN*), được yêu mến nhất của 35 đời tổng thống Mỹ, kể tới năm 1961, cũng đứng tại hôm nay. Vị tổng thống đã tạo nên huyền thoại lẫn thực tế về vai trò lãnh đạo của tư thế cá nhân lẫn nước Mỹ trên toàn thế giới. Tổng thống Kennedy và Đệ nhất phu nhân Jacky Kennedy đã là mẫu mực tượng trưng cao nhất cho nước Mỹ trước nhân loại toàn cầu ở thập niên 1960. Tổng thống Charles de Gaulle, vị anh hùng của Pháp (chỉ sau Hoàng Đế Napoléon) dẫu là người “*ky Mỹ*” cũng phải trầm trồ tán dương lẫn Tổng thống Kennedy đến thăm Pháp, ngày 1 Tháng Sáu 1961.

Vị Tổng thống Mỹ huyền thoại kể trên, chỉ sau 20 ngày của cái chết của Tổng thống VNCH Ngô Đình Diệm, đã bị bắn vỡ đầu tại Dallas, Texas trong ngày 22 Tháng Mười Một 1963. Tổng thống Kennedy bị sát hại “bất ngờ/nhanh chóng/vô lý” đến nỗi dư luận phản chiến, báo chí thiên tả CHƯA KỊP TẠO NÊN BẤT CỨ LÝ DO GÌ ĐỂ GIẢI THÍCH CHO VỤ MUU SÁT! Không thể kết án là “gia đình trị” (dầu người em, Robert Kennedy là Bộ trưởng Tư pháp; người em út Edward Kennedy là thượng nghị sĩ); hoặc “đàn áp tôn giáo” (khác) dầu là Tổng thống Mỹ đầu tiên theo Đạo Công Giáo; và càng không thể là do “dự tính thỏa hiệp với cộng sản” qua thái độ quyết liệt trong vụ Thủ tướng Liên Xô Khrushchev dự tính thiết trí hỏa tiễn tầm ngắn ở Cuba, 1962.

Vậy thì tại sao? Tại sao? Có nhiều lý do, nhiều nguồn giải thích về vụ mưu sát Tổng thống Kennedy, không thể kể ra trong bài viết ngắn này. Người viết CHỈ đúc kết LÝ DO CỐT LÕI QUA THỰC TẾ LỊCH SỬ ĐƯỢC SOI RẠNG TỪ HƠN NỬA KỶ/CÀNG ĐÚNG VỚI DIỄN TIẾN VÀ HẬU QUẢ CHIẾN TRANH VIỆT NAM, KẾT THÚC TRONG NGÀY 30 THÁNG TƯ 1975. CŨNG ĐÚNG/CÀNG ĐÚNG VỚI NƯỚC MỸ HIỆN TẠI, 2021.

Nguyên nhân ấy là: Trong lần gặp thượng nghị sĩ Mike Mansfield (mùa Xuân 1963) với tư cách riêng, Tổng thống Kennedy nói rõ: “*Tôi chỉ có thể rút ra khỏi Việt Nam trong năm 1965 – Sau khi tôi tái đắc cử (sau bầu cử tổng thống 1964)*” (Seymour M. Hersh, *The Dark Side of Camelot*. Boston New York, Little Brown and Company. 1997. Page 430). Đoạn sau của trang 430 này, Tổng thống Kennedy nói rõ hơn với người bạn thân, O’ Donnell: “*Vào năm 1965 (sau khi tái đắc cử/và rút quân khỏi Việt Nam – PNN), tôi sẽ trở nên là một tổng thống bị ghét bỏ nhất trong lịch sử. Tôi sẽ bị kết án khắp nơi là ‘thỏa hiệp với cộng sản’. Nhưng tôi bắt cần (vào năm 1965/sau khi đã tái đắc cử).*” Phần cuối trang 430, nói rõ thêm về Tổng thống Diệm: ***Ngô Đình Diệm bị giết là vì ông ấy muốn thực hiện một điều gì (tương tự như cuộc rút quân dự trù 1965 của Tổng thống Kennedy) từ 1963 – Đưa Quân Mỹ ra khỏi Việt Nam.***

Vâng, chỉ là: “**ĐỔ QUÂN VÀO / RÚT QUÂN RA KHỎI VIỆT NAM**” chứ không có gì khác! Khác chăng là Tổng thống VNCH Ngô Đình Diệm muốn thực hiện từ 1963 – Khác với Tổng thống/Liên Bang Mỹ Kennedy (dự trù) thực hiện vào năm 1965, sau lần tái đắc cử, 1964.

Tóm lại, hôm nay 58 năm sau thảm kịch của năm 1963, chúng ta có thể kết luận chắc một điều: Do dự tính trước, sau cách nhau chỉ hơn một năm (1963/1965), hai vị tổng thống được đánh giá cao/cao nhất đã đồng bị thảm sát tại một thời hạn gấp rút: Chỉ trong Tháng Mười Một của năm 1963! Tại sao?

Chúng ta sẽ nói tiếp qua Bài Học Thứ Hai với một thời điểm đã giống trước, 1965...

**Phan Nhật Nam**  
19 tháng 8, 2021



---

*Nguồn: Internet eMail by **Hùng Đỗ** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Sáu, September 3, 2021  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*